ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH TẬP LUYỆN NGOẠI KHÓA MÔN VÕ CỔ TRUYỀN BÌNH ĐỊNH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở CÁC HUYỆN MIỀN NÚI TỈNH BÌNH ĐỊNH

BÙI TRỌNG DUY
Trường Đại học Quy Nhơn

Nhận bài ngày 06/11/2025. Sửa chữa xong 15/12/2025. Duyệt đăng 29/12/2025.

Abstract

Using fundamental scientific research methods, this study identifies four essential conditions for developing an extracurricular training program in Binh Dinh Traditional Martial Arts for high school students in the mountainous districts of Binh Dinh Province. The evaluation results show that conditions related to teachers, coaches, instructors, physical facilities, organizational forms, and supporting factors have been generally satisfied. However, the training program currently lacks a specific time allocation and does not define detailed instructional content for each belt level. These findings provide a scientific basis for designing a more systematic and feasible extracurricular training program tailored to the conditions of mountainous high schools.

Keywords: *Binh Dinh Traditional Martial Arts, conditions, high school students, mountainous districts, training program.*

1. Đặt vấn đề

Thực hiện chủ trương đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, chúng ta đang trong quá trình tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong sự nghiệp đó, nhân tố con người giữ vai trò quyết định cho sự thành công. Với vai trò quan trọng như vậy nên đòi hỏi đội ngũ nhân lực trong thời kỳ mới phải khỏe mạnh cả về thể chất và tinh thần. Vì vậy, việc tăng cường giáo dục thể chất (GDTC) và thể thao trường học là mục tiêu, động lực xuyên suốt trong thời kỳ đổi mới đất nước góp phần phát triển toàn diện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa [4, tr. 1-3].

Trong những năm qua, công tác GDTC ở một số trường trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn tỉnh Bình Định đã được quan tâm và đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Kết quả điều tra ban đầu cho thấy trong thời gian rảnh rỗi vì nhiều lý do khác nhau như: ngại vận động, không có thời gian, không hứng thú, không có điều kiện kinh tế... nên học sinh (HS) ở các trường miền núi ít tham gia tập luyện thể dục thể thao (TDTT) và còn tồn tại một bộ phận không nhỏ có tư tưởng cho rằng GDTC chỉ là một môn phụ nên có tâm lý xem nhẹ. Điều đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân, song có một nguyên nhân cơ bản mang tính chủ quan là chưa xây dựng được chương trình thể thao ngoại khóa phù hợp, nội dung và hình thức hoạt động thể thao ngoại khóa chưa đáp ứng được nhu cầu của HS. Đặc biệt các hoạt động thể thao ngoại khóa dành cho HS ở các trường gần như bỏ ngỏ, trong khi nhu cầu được vận động, tập luyện, nhu cầu vui chơi, giao tiếp của HS là rất lớn [1, tr. 2], [2, tr. 2-3].

Bình Định nổi tiếng với nền võ thuật lâu đời. Võ cổ truyền Bình Định nổi bật với sự kết hợp tinh tế giữa độ linh hoạt và ra đòn mạnh trong các kỹ thuật chiến đấu. Đây không chỉ là một hệ thống võ thuật mà còn là kết tinh các giá trị tinh hoa dân tộc và là nét văn hóa đặc trưng ăn sâu vào đời sống tinh thần của người dân vùng đất Bình Định. Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có gần 180 võ đường và câu lạc bộ Võ cổ truyền, thu hút hơn 12.000 võ sinh tham gia tập luyện đều đặn [6, tr. 2], [7, tr. 302], [8, tr. 105].

Email: buitrongduy82@gmail.com

Xuất phát từ những lý do trên, việc tìm hiểu các điều kiện thực tiễn để đưa Võ cổ truyền Bình Định trở thành môn học tập luyện ngoại khóa cho HS THPT ở các huyện miền núi là điều cần thiết.

2. Phương pháp nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp sau:

Phân tích và tổng hợp tài liệu: Được sử dụng trong quá trình phân tích các tài liệu nghiên cứu có liên quan nhằm đề xuất giả thuyết khoa học, xác định mục đích, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu.

Phỏng vấn tọa đàm: Được sử dụng trong quá trình phỏng vấn các giáo viên GDTC tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Bình Định, các điều kiện bảo đảm cho hoạt động TDTT ngoại khóa của HS.

Quan sát sư phạm: Sử dụng quan sát các hoạt động trong thực tiễn, đồng thời thu thập các thông tin có liên quan khác.

Kiểm tra sư phạm: Sử dụng trong quá trình đánh giá trình độ thể lực HS THPT các huyện miền núi tỉnh Bình Định.

Toán học thống kê: Phương pháp này được sử dụng trong việc phân tích và xử lý các số liệu thu thập được trong quá trình nghiên cứu [5, tr. 45].

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Xác định các điều kiện xây dựng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định cho học sinh trung học phổ thông ở các huyện miền núi tỉnh Bình Định

Qua tham khảo tài liệu, quan sát sư phạm và phỏng vấn các chuyên gia, cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên võ cổ truyền Bình Định, chúng tôi đã xác định được 4 điều kiện cần thiết trong quá trình xây dựng chương trình gồm: Đặc điểm HS; Đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên môn Võ cổ truyền Bình Định; Cơ sở vật chất phục vụ tập luyện môn Võ cổ truyền Bình Định và Chương trình tập luyện Võ cổ truyền Bình Định hiện hành.

3.2. Điều kiện xây dựng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định cho học sinh trung học phổ thông ở các huyện miền núi tỉnh Bình Định

3.2.1. Đặc điểm học sinh trung học phổ thông ở các huyện miền núi tỉnh Bình Định

Để có cái nhìn tổng thể, chúng tôi tiến hành tìm hiểu về thực trạng động cơ thái độ; hình thức tổ chức tập luyện; thời gian tập luyện; số buổi tập trong tuần và trình độ thể lực. Khảo sát được thực hiện trên 371 HS THPT ở các huyện miền núi tỉnh Bình Định có nhu cầu tập luyện thể thao ngoại khóa. Kết quả được trình bày từ bảng 1 đến bảng 3.

Bảng 1: Hình thức tổ chức tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định của HS tại các trường THPT huyện miền núi tỉnh Bình Định (n=371)

TT	Hình thức tổ chức	m_i	%
1	Không có giáo viên hướng dẫn	21	5.39
2	Có giáo viên hướng dẫn	326	87.8
3	Kết hợp hai hình thức	24	6.46

Qua bảng 1 cho thấy, kết quả khảo sát hình thức tổ chức tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định của HS là đa dạng. Trong đó, nhu cầu của HS mong muốn là được tập luyện với hình thức có giáo viên hướng dẫn chiếm từ 87.8%. Các hình thức tập luyện khác chiếm tỷ lệ rất thấp.

Từ kết quả khảo sát hình thức tổ chức tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định, chúng tôi tiếp tục tìm hiểu thực trạng động cơ, thái độ tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định của HS THPT ở các huyện miền núi tỉnh Bình Định. Khảo sát được tiến hành trên 371 HS có nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2: Về động cơ, thái độ và hình thức tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định của HS THPT ở các huyện miền núi tỉnh Bình Định (n=371)

TT	Nội dung		m_i	%
Động cơ tham gia tập luyện				
1	Tại sao em muốn tham gia tập luyện môn Võ cổ truyền Bình Định?	Nâng cao sức khỏe, tăng chiều cao	160	43.12
		Bảo vệ bản thân	10	2.69
		Yêu thích	9	2.42
		Kết giao bạn bè	3	0.80
		Thể hiện với bạn bè	3	0.80
		Truyền thống gia đình	186	50.13
		Lý do khác	0	0
Hình thức tập luyện				
2	Theo em số buổi tập luyện ngoại khóa Võ cổ truyền Bình Định nên thực hiện mấy buổi trong tuần là phù hợp?	1 buổi/tuần	20	5.39
		2 buổi/tuần	296	79.78
		3 buổi/tuần	33	8.88
		4 buổi/tuần	17	4.5
		Nhiều hơn/tuần	5	1.34
3	Theo em thời gian danh cho buổi tập ngoại khóa Võ cổ truyền Bình Định bao nhiêu là hợp lý?	45 phút	0	0.00
		60 phút	0	0.00
		90 phút	301	81.13
		120 phút	71	19.13
4	Để có thể tham gia các buổi tập trong tuần, theo em nên sắp xếp buổi tập vào thời gian nào trong ngày là phù hợp ?	5h30-7h	50	13.47
		17h30-19h	306	82.47
		19h30-21h	15	4.04

Qua bảng 2 cho thấy, về động cơ tham gia tập luyện: Có đến 50.13% HS có động cơ tập luyện Võ cổ truyền Bình Định vì truyền thống gia đình, đây là điều dễ hiểu vì ở Bình Định việc tập luyện võ đã có truyền thống lâu đời được truyền thụ từ nhiều thế hệ; 43.12% HS vì muốn nâng cao sức khỏe, tăng chiều cao; 2.69% HS muốn học để bảo vệ bản thân. Đây đều là những động cơ tích cực, là cơ sở để phát triển sâu rộng và bền vững môn Võ cổ truyền Bình Định tại các trường THPT huyện miền núi tỉnh Bình Định.

Về hình thức tập luyện: Số HS có mong muốn tập luyện từ 2 buổi/tuần chiếm tỷ lệ 79.78%, mỗi buổi từ 90 phút chiếm 81.13% và thời điểm tập luyện trong ngày là 17h30 đến 19h hàng ngày chiếm tỷ lệ cao với 82.47%. Qua trao đổi với các em cho thấy, thời gian tập luyện này là phù hợp với HS do còn phải dành thời gian để học tập các môn văn hóa khác và thời gian làm việc nhà giúp đỡ gia đình.

Bảng 3: Xếp loại trình độ thể lực của HS có nhu cầu tập luyện môn Võ cổ truyền Bình Định theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực (n=371)

Xếp loại	Tổng số (n=371)		Nam (n=192)		Nữ (n=179)	
Khối 10	**n=196**		**n=102**		**n=94**	
	m_i	%	m_i	%	m_i	%
Tốt	43	21.94	25	24.51	18	19.15
Đạt	135	68.88	67	65.69	68	72.34
Chưa đạt	18	9.18	10	9.80	8	8.51
So sánh	χ^2		8.16			
	P		>0.05			
Khối 11	**n=95**		**n=50**		**n=45**	
	m_i	%	m_i	%	m_i	%
Tốt	19	20.00	12	24.00	7	15.56
Đạt	67	70.53	34	68.00	33	73.33
Chưa đạt	9	9.47	4	8.00	5	11.11
So sánh	χ^2		9.06			
	P		>0.05			
Khối 12	**n=80**		**n=40**		**n=40**	
	m_i	%	m_i	%	m_i	%

Tốt	14	17.50	8	20.00	6	15.00
Đạt	57	71.25	28	70.00	29	72.50
Chưa đạt	9	11.25	4	10.00	5	12.50
So sánh	χ^2		8.27			
	P		>0.05			

Qua bảng 3 cho thấy, mặc dù đa số HS đều xếp loại tốt và đạt theo xếp loại thể lực HS, sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT nhưng tỷ lệ chưa đạt vẫn cao, chiếm tỷ lệ từ 9.17% - 11.25%. Điều này đòi hỏi cần phải nâng cao trình độ thể lực cho HS thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa.

3.2.2. Về đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, hướng dẫn tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định

Thực trạng đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, hướng dẫn viên tại các trường THPT huyện miền núi tỉnh Bình Định được tổng hợp tại bảng 4.

Bảng 4: Đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên hướng dẫn tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định tại các trường THPT ở huyện miền núi tỉnh Bình Định (n=6)

TT	Đối tượng khảo sát	Số lượng		Trình độ chuyên môn					
				Có chứng chỉ hướng dẫn tập luyện	Có chứng chỉ HLV	Đại học	Sau đại học	Thâm niên	
		m_i	%					< 10 năm	> 10 năm
1	Giáo viên	6	33.33	6	-	6	-	1	5
2	Huấn luyện viên	6	100	-	6	6	-	-	6

Qua bảng 4 cho thấy, cả 6 trường đều có đầy đủ đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên có kinh nghiệm trong công tác cũng như trong hướng dẫn tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định. Đây là một trong những thuận lợi nhất định trong việc phát triển môn Võ cổ truyền Bình Định cho HS tại các trường THPT huyện miền núi tỉnh Bình. Như vậy, đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên hướng dẫn tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định tại các trường THPT ở huyện miền núi tỉnh Bình Định là đủ về số lượng và chất lượng, đảm bảo có thể tổ chức giảng dạy, huấn luyện đạt hiệu quả cao.

3.2.3. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định tại các trường trung học phổ thông huyện miền núi tỉnh Bình Định

Để xác định mức độ đáp ứng về cơ sở vật chất hiện nay trước yêu cầu tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định, chúng tôi tiến hành quan sát sư phạm, phỏng vấn tiếp với các giáo viên GDTC của 6 trường THPT ở các huyện miền núi tỉnh Bình Định. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5: Cơ sở vật chất phục vụ tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định tại các trường THPT huyện miền núi tỉnh Bình Định (n=6)

TT	Nội dung khảo sát	Đơn vị tính	Số lượng	Chất lượng	Mức độ đáp ứng	Ghi chú
1	Sân tập	Sân	Đủ	Trung bình	Đủ	Sân trường
2	Võ phục	Bộ	Đủ	Tốt	Tốt	Tự trang bị
3	Dụng cụ tập luyện (gậy, đao…)	Cái	Đủ	Tốt	Tốt	
4	Bao đấm	Cái	12	Trung bình	Đủ	Trường trang bị
5	Găng tập	Đôi	24	Trung bình	Tốt	
6	Bảo vệ răng	Cái	24	Tốt	Tốt	
7	Bịt cẳng chân	Đôi	24	Tốt	Tốt	
8	Giáp bảo vệ	Cái	20	Trung bình	Đủ	

Qua bảng 5 cho thấy: Về sân tập: Là yếu tố cơ bản và quan trọng nhất để tổ chức tập luyện ngoại khóa cho HS. Ngoài một số trường được tập luyện trong nhà, các trường còn lại đều tổ chức tập luyện ngay tại sân trường. Đây là một hạn chế khi tổ chức ngoại khóa bởi việc tập luyện phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố thời tiết. Trong bối cảnh đó, HS thường phải tập luyện trên sảnh hành lang, trong phòng học hoặc nghỉ học… nên ảnh hưởng đến kế hoạch tập luyện của HS. Về các trang thiết bị tập luyện cá nhân như: Võ phục, dụng cụ tập luyện… Đây là các trang thiết bị do người học tự trang bị nên rất đầy đủ và

chất lượng tốt, đáp ứng tốt nhu cầu tập luyện, phù hợp với đặc điểm cá nhân. Về trang thiết bị dụng cụ hỗ trợ trong việc tập luyện như: Bao đấm, găng tay, giáp bảo vệ… được nhà trường hỗ trợ về sân trường để tập, cơ sở vật chất do CLB tự trang bị mua sắm về cơ bản đáp ứng cho việc tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định cho HS.

Như vậy, qua khảo sát các điều kiện về cơ sở vật chất dành cho tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định tại các trường THPT huyện miền núi tỉnh Bình Định cho thấy có thể đáp ứng nhu cầu tập luyện của HS.

3.2.4. Về chương trình tập luyện môn Võ cổ truyền Bình Định hiện hành

Qua quan sát sư phạm, trao đổi với các giáo viên GDTC và giáo viên, huấn luyện viên hướng dẫn tập luyện môn Võ cổ truyền Bình Định tại các trường THPT ở huyện miền núi tỉnh Bình Định: trên địa bàn tỉnh Bình Định nói chung và trong các trường THPT huyện miền núi tỉnh Bình Định nói riêng đều chưa có chương trình tập luyện ngoại khóa; chưa có nội dung chương trình tập luyện thống nhất cho các cấp lớp học, chương trình hiện đang tập luyện chung theo nội dung để đảm bảo thi nâng đai theo quy định của Liên đoàn Võ cổ truyền Bình Định. Vì vậy, HS tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định phần lớn chỉ dừng lại ở các nội dung tập luyện theo chương trình thi nâng cấp đai đẳng. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Bảng 6: Nội dung tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định tại các câu lạc bộ ở các huyện miền núi tỉnh Bình Định

Bậc học	Cấp	Màu đai	Thời gian chuyển cấp	Ghi chú	Nội dung thi
Học viên	1	Đai trắng 1 vạch nâu	3 tháng/cấp	72 tiết/3 tháng	- Lý thuyết. - Căn bản: tấn pháp, thủ pháp, cước pháp. - Một bài quyền (bốc thăm). - Đối luyện - Phong cách
	2	Đai trắng 2 vạch nâu	3 tháng/cấp		
	3	Đai trắng 3 vạch nâu	3 tháng/cấp		
	4	Đai trắng 4 vạch nâu	3 tháng/cấp		
	5	Đai nâu 1 vạch xanh dương	3 tháng/cấp		
	6	Đai nâu 2 vạch xanh dương	3 tháng/cấp		
	7	Đai nâu 3 vạch xanh dương	3 tháng/cấp		
	8	Đai nâu 4 vạch xanh dương	3 tháng/cấp		

Qua bảng 6 cho thấy, chương trình tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định đang được áp dụng hiện nay cho HS các cấp ở huyện miền núi tỉnh Bình Định là chương trình được áp dụng chung cho toàn bộ các cấp học, chương trình chưa có phân phối cụ thể thời gian tập luyện từng nội dung (Kỹ thuật, chiến thuật, thể lực, tâm - sinh lý…) mà chỉ quy định thời gian học và thi lên đai ở các bậc học, bậc học viên: có 08 cấp tương ứng với 08 đai, mỗi đai có thời gian tập luyện 3 tháng thi chuyển đai với thời lượng là 72 tiết cho mỗi chương trình.

Chương trình chưa có sự phân phối về thời gian tập luyện cụ thể cũng như chưa quy định cụ thể nội dung giảng dạy cho từng cấp đai mà chỉ quy định nội dung thi nâng cấp với từng màu đai. Vì vậy, để giảng dạy thu được hiệu quả cao cần phải có chương trình tập luyện thống nhất, khoa học, có hiệu quả cho từng đối tượng (tương ứng với từng cấp học) là cấp thiết.

4. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi đã xác định được 4 điều kiện, căn cứ cần thiết trong xây dựng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định cho HS THPT ở các huyện miền núi tỉnh Bình Định như sau: Về động cơ tham gia tập luyện: Có đến 50.13% HS có động cơ tập luyện Võ cổ truyền Bình Định vì truyền thống gia đình; 43.12% vì muốn nâng cao sức khỏe, tăng chiều cao; 2.69% muốn học để bảo vệ bản thân. Đây đều là những động cơ tích cực, là cơ sở để phát triển sâu rộng và bền vững môn Võ cổ truyền Bình Định tại các trường THPT huyện miền núi tỉnh Bình Định. Về hình thức tập luyện: số HS có mong muốn tập luyện từ 2 buổi/tuần chiếm tỷ lệ là 79.78%, mỗi buổi từ 90 phút chiếm 81.13% và thời điểm tập luyện trong ngày là 17h30 đến 19h hàng ngày chiếm tỷ lệ cao với 82.47%. Qua trao đổi với các em cho thấy, thời gian tập luyện này là phù hợp với HS do còn phải dành thời gian để học tập các môn văn hóa khác và thời gian làm việc nhà giúp đỡ gia đình. Về đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên cả 6 trường đều có đầy đủ đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên có kinh nghiệm trong công tác cũng như

trong hướng dẫn tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định. Đây là một trong những thuận lợi nhất định trong việc phát triển môn Võ cổ truyền Bình Định cho HS tại các trường THPT huyện miền núi tỉnh Bình. Về chương trình tập luyện chưa có sự phân phối về thời gian cụ thể cũng như chưa quy định cụ thể nội dung giảng dạy cho từng cấp đai mà chỉ quy định nội dung thi nâng cấp với từng màu đai.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/09/2008 Quy định về kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh, sinh viên.*

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường.*

[3] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014). *Quyết định số 10/QĐ-BVHTTDL, ngày 03/04/2014 phê duyệt Đề án "Bảo tồn và phát triển Võ cổ truyền Việt Nam đến năm 2020".*

[4] Chính phủ (2005). *Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP, ngày 18/4/2005 về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao.*

[5] Nguyễn Ngọc Sơn, Trương Hồng Long, Nguyễn Trọng Thủy (2020). *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao*. NXB Lao động, Hà Nội.

[6] Phạm Đình Phong (2000). *Bước đầu nghiên cứu nguồn gốc - đặc trưng Võ cổ truyền Bình Định*. NXB Quy Nhơn.

[7] Phạm Phong (2012). *Lịch sử Võ học Việt Nam.* NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[8] Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (2016). *Quyết định số 3818/QĐ-UBND, ngày 28/10/2016 Phê duyệt Đề án "Bảo tồn và Phát huy Võ cổ truyền Bình Định giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030".*

TÍCH HỢP AI VÀO GIẢNG DẠY TIẾNG PHÁP...

Tiếp theo trang 192

7. Kết luận

Nghiên cứu này xác nhận rằng AI là một công cụ hữu ích trong giảng dạy Tiếng Pháp, giúp tiết kiệm thời gian, tăng độ chính xác ngôn ngữ và hỗ trợ cá nhân hóa học tập. Tuy nhiên, các rủi ro như lười biếng trí tuệ, đồng nhất sản phẩm học tập và các yếu tố văn hóa đòi hỏi một cách tiếp cận tích hợp có định hướng. Nghiên cứu đóng góp ba giá trị chính: phân tích ngữ cảnh sử dụng AI trong các HP Tiếng Pháp tại một trường kỹ thuật; liên kết thực tiễn với các lý thuyết học tập (kiến tạo, tự chủ, sư phạm phê phán); và đề xuất các thiết kế sư phạm cụ thể để tích hợp AI hiệu quả. Các khuyến nghị bao gồm: Đào tạo GV về ứng dụng AI trong giảng dạy FLE, tập trung vào thiết kế hoạt động sư phạm; hỗ trợ SV phát triển năng lực số có đạo đức, bao gồm khả năng đánh giá và sử dụng AI có trách nhiệm; xây dựng khung thể chế minh bạch, quy định rõ vai trò và giới hạn của AI trong học tập và đánh giá, chẳng hạn như chính sách phát hiện AI trong bài nộp, kết hợp với công cụ như ZeroGPT hoặc Turnitin AI Detector. AI không nên bị loại trừ khỏi lớp học cũng không nên được chấp nhận vô điều kiện. Thay vào đó, vai trò của AI cần được xác định lại trong một khung sư phạm nhân văn, nơi GV đóng vai trò hướng dẫn phản biện, SV là trung tâm của quá trình học tập và công nghệ là công cụ hỗ trợ để nâng cao năng lực ngôn ngữ và chuyên môn. Các nghiên cứu tương lai có thể mở rộng đến các trường đại học khác hoặc so sánh với các ngôn ngữ khác để tăng tính tổng quát hóa, ví dụ, so sánh với tiếng Anh hoặc tiếng Trung trong bối cảnh kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo

[1] Anctil D. (2023). *L'éducation supérieure à l'ère de l'IA générative*. Printemps-Eté 2023, Vol. 36, No 3 revue de l'AQPC, pp. 66.

[2] Crompton, H., & Burke, D. (2023). *Artificial intelligence in higher education: The state of the field*. International Journal of Educational Technology in Higher Education, 20(22).

[3] Deci, E. L., & Ryan, R. M. (1985). *Intrinsic motivation and self-determination in human behavior*. Springer Science & Business Media. pp. 1941.

[4] Freire, P. (2020). *"Pedagogy of the oppressed", Toward a sociology of education*. Routledge, pp. 374-386.

[5] Holmes, W., Bialik, M. and Fadel, C. (2023). *Artificial Intelligence in Education*. Globethics Publications, pp. 621-653.

[6] Miao, F., Holmes, W., Huang, R., & Zhang, H. (2021). *IA et éducation : guide pour les décideurs politiques*. UNESCO.

[7] Smith, E. E., Kahlke, R., & Judd, T. (2020). *Not Just Digital Natives: Integrating Technologies in Professional Education Contexts*. Australasian Journal of Educational Technology, No 36, pp. 1-14.

[8] Sweller, J. (1988). *Cognitive load during problem solving: Effects on learning*. Cognitive Science, 12(2), 257-285.

[9] Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.